

Số: 166/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án  
Đào tạo ngắn hạn về an toàn, an ninh thông tin trong nước thuộc Đề án Đào  
tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020**

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Thực hiện Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án Đào tạo ngắn hạn về an toàn, an ninh thông tin trong nước thuộc Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020.*

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án Đào tạo ngắn hạn về an toàn, an ninh thông tin (ATANTT) trong nước thuộc Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 (sau đây gọi tắt là Đề án 99).

**Điều 2. Đối tượng thực hiện**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương.
2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước.

**Điều 3. Nguồn kinh phí**

1. Ngân sách nhà nước, gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Nguồn thu của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn đóng góp của các doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Đối tượng đào tạo**

1. Cán bộ, công chức, viên chức làm về ATANTT trong các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương.

2. Cán bộ, công chức, viên chức làm về ATANTT trong các đơn vị, bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin thuộc các Tổng cục, Cục hoặc đơn vị sự nghiệp (nếu có).

3. Cán bộ, công chức, viên chức làm về ATANTT trong các Sở Thông tin và Truyền thông, các Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bao gồm cả các Trung tâm Dữ liệu, Trung tâm Tích hợp dữ liệu và bộ phận kỹ thuật vận hành các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương như hệ thống cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản điện tử).

4. Cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương.

5. Cán bộ chuyên trách về ATANTT tại các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước.

#### **Điều 5. Nội dung chi, mức chi**

Nội dung chi, mức chi các hoạt động triển khai dự án Đào tạo ngắn hạn về ATANTT thuộc Đề án 99 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn thêm một số nội dung chi, mức chi như sau:

1. Chi thuê cơ sở vật chất, bao gồm:

a) Chi thuê phòng học.

b) Chi thuê máy tính, máy chiếu, thuê thiết bị chuyên dụng phục vụ thực hành về an toàn thông tin như Firewall, IPS/IDS, Router, Switch và các thiết bị cần thiết khác.

Mức chi theo thực tế thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu trong mua sắm thường xuyên.

2. Chi cho giảng viên chính, trợ giảng, cán bộ kỹ thuật trong nước:

a) Chi bồi dưỡng giảng viên chính, trợ giảng, cán bộ kỹ thuật:

Căn cứ tình hình thực tế, khả năng kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và mức độ phức tạp của khóa học, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp đối với khóa học đòi hỏi chuyên môn cao, có thể thuê chuyên gia giảng dạy với mức thù lao theo thỏa

thuận hoặc áp dụng hệ số tăng cao từ 1,5 – 3,0 lần so với định mức thù lao hiện hành, cụ thể như sau:

- Chi bồi dưỡng giảng viên chính trong nước: Mức tối đa không quá 100.000 đồng/giờ/giảng viên đối với các khoá học đào tạo kiến thức về quản lý và nghiệp vụ bảo đảm ATANTT cho cán bộ quản lý; không quá 120.000 đồng/giờ/giảng viên đối với các khoá học nâng cao kỹ năng về ATANTT dành cho đội ngũ nhân lực làm ATANTT; không quá 200.000 đồng/giờ/giảng viên đối với các khóa học lấy chứng chỉ quốc tế về ATANTT;

- Chi bồi dưỡng trợ giảng, cán bộ kỹ thuật: không quá 50.000 đồng/giờ/người.

Trường hợp phát sinh các khóa đào tạo với yêu cầu kỹ thuật đặc biệt, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi thù lao giảng viên cụ thể bằng văn bản để thực hiện.

b) Chi phí ăn, ở cho giảng viên chính, trợ giảng, cán bộ kỹ thuật trong nước:

Tuỳ theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCC quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên nhưng tối đa không vượt quá mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 07 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản của Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c) Chi phí đi lại cho giảng viên chính, trợ giảng, cán bộ kỹ thuật: gồm vé máy bay, vé tàu, vé taxi đi lại trong quá trình giảng dạy được thanh toán theo thực tế phát sinh.

### 3. Chi cho giảng viên nước ngoài:

a) Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo thỏa thuận với giảng viên nhưng không quá 20.000.000 đồng/người/ngày.

b) Các chi phí khác cho giảng viên nước ngoài như ăn, ở, đi lại, dịch thuật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

4. Chi đào tạo, bồi dưỡng theo chứng chỉ quốc tế của các hãng (các đơn vị được ủy quyền của các hãng): thanh toán theo hợp đồng giữa các cơ sở đào tạo và nhà cung cấp, trong đó bao gồm chi phí bản quyền đào tạo và giáo trình đào tạo chính hãng (nếu có); bảo đảm tuân thủ quy định hoá đơn chứng từ và quy định về dấu thầu, mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

5. Đối với đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến, ngoài các khoản chi được quy định trong Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính, còn được chi cho các nội dung sau:

a) Chi xây dựng chương trình khung, biên soạn chương trình, giáo trình: thực hiện theo Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

b) Chi số hóa bài giảng phục vụ cho đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

c) Chi xây dựng video bài giảng: áp dụng định mức chi đối với xây dựng chương trình phổ biến kiến thức quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BTTTT ngày 31/12/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức áp dụng tạm thời về hao phí lao động, hao phí thiết bị trong sản xuất các chương trình truyền hình.

d) Chi mua sắm, xây dựng các phần mềm phục vụ đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến: thực hiện theo quy định về xây dựng, mua sắm phần mềm.

đ) Chi thuê, mua các dịch vụ để duy trì, lưu trữ bài giảng trên mạng internet: được thanh toán theo hợp đồng giữa các cơ sở đào tạo và nhà cung cấp, bảo đảm tuân thủ quy định hoá đơn chứng từ và quy định về đấu thầu, mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

## **Điều 6. Lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí**

1. Lập dự toán: Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định tại Đề án 99 căn cứ nhu cầu đào tạo ngắn hạn về ANATTT xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ ANATTT của cơ quan, đơn vị mình, tổng hợp chung trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC của năm kế hoạch gửi Bộ Nội vụ tổng hợp (đối với các Bộ, cơ quan Trung ương), gửi Sở Nội vụ (đối với các cơ quan ở địa phương), đồng thời tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch của Bộ, cơ quan để gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phân bổ và giao dự toán: Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các đơn vị tổ chức thực hiện (trong đó bao gồm cả kinh phí thực hiện Đề án 99).

3. Sử dụng và quyết toán kinh phí: Việc sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án 99 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định tại Thông tư này; cuối năm tổng hợp chung trong quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo cho phù hợp với yêu cầu đào tạo của các khóa đào tạo ngắn hạn; tổ chức lựa chọn các đơn vị đào tạo có năng lực để triển khai các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật ATANTT cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin và ATANTT kỹ thuật cao trong các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin thuộc các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương; đào tạo kiến thức ATANTT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của các Bộ, ngành, địa phương; đào tạo theo chứng chỉ quốc tế về ATANTT.

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương căn cứ chương trình, giáo trình và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, căn cứ khả năng kinh phí của mình để tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về ATANTT cho đội ngũ cán bộ làm về ATANTT trong các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan Trung ương; trong các Sở Thông tin và Truyền thông, các Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến ATANTT khác trong phạm vi quản lý của mình.

3. Các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước: Tùy theo nhu cầu và khả năng kinh phí của mình, chủ động thỏa thuận với các cơ sở đào tạo để cử cán bộ tham dự các khóa học và nộp kinh phí cho phù hợp.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để giải quyết kịp thời./. *PT*

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công thông tin điện tử Chính phủ, BTC;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN (300b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Huỳnh Quang Hải**

